

Số: /KH-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030”

Thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 24/4/2026 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030”; Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tăng cường năng lực hệ thống y tế; bảo đảm tiếp cận công bằng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, an toàn và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dân số và phát triển bền vững của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 1 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi nhằm giảm chênh lệch giữa các khu vực về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 1,5‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 2‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 2,5‰.

b) Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bao gồm cả dự phòng và điều trị.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh dưới 2500gr < 5%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ trẻ từ 0-59 tháng tuổi được khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe theo Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 đạt > 95%.

c) Triển khai có hiệu quả các chính sách đặc thù của thành phố và tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Đưa mục tiêu giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương; bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu của Chương trình và triển khai thực hiện các dịch vụ y tế cơ bản về dự phòng và

chăm sóc, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách đặc thù của thành phố, đặc biệt là chính sách thu hút bác sĩ, nhân viên y tế (ưu tiên bác sĩ các chuyên ngành sản, nhi...) về công tác tại tuyến y tế cơ sở, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

d) Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thúc đẩy thực hành đúng về can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng.

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh đạt 80%.

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu viêm phổi; các dấu hiệu và xử trí tiêu chảy cấp; có kiến thức về phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ dưới 5 tuổi đạt 90%.

- Trên 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm 1 giờ đầu sau sinh.

đ) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

- Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi < 6%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi < 15%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gày còm ở trẻ dưới 5 tuổi < 3,0%.

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi < 6,5%.

- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi 6 đến dưới 36 tháng tuổi được uống vitamin A một năm 2 lần > 99%.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai < 22%.

- Tỷ lệ trẻ từ 6 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ > 55%.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi can thiệp: Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn xã

2. Đối tượng

a) Đối tượng hưởng lợi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và trẻ em dưới 5 tuổi.

b) Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: Cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên, cộng tác viên dân số - y tế - trẻ em; cán bộ quản lý của các ngành, đoàn thể liên quan.

3. Nội dung can thiệp

a) Chăm sóc phụ nữ khi mang thai, tại cuộc đẻ và sau đẻ.

b) Chăm sóc sơ sinh: Thực hiện đúng các quy trình chuyên môn đã được Bộ Y tế ban hành.

c) Chăm sóc trẻ dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi: Xử trí hiệu quả các bệnh lý

nhiễm khuẩn, phòng, chống tai nạn thương tích, khống chế dịch bệnh mới nổi và các bệnh liên quan đến tiêm chủng mới xuất hiện trở lại.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đẩy mạnh thực thi chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em, nhất là Luật Trẻ em, Luật Phòng bệnh và Luật Dân số; bảo đảm các chính sách có tính khả thi, gắn với thực tế để đáp ứng ở mức cao nhất quyền được sống, được tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.

b) Tổ chức triển khai nghiêm túc các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác trẻ em, đặc biệt là Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; các chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021–2030 và các chỉ đạo của Bộ Y tế về giảm tử vong trẻ em.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu của chương trình.

d) Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của chương trình; đưa chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích; y tế trường học; chương trình hành động vì trẻ em.

đ) Triển khai có hiệu quả các chính sách, hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, bao gồm chính sách thu hút nhân viên y tế; chính sách hỗ trợ nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã¹.

e) Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phối hợp liên ngành trong thực thi chính sách về chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

f) Huy động sự tham gia của các cơ sở y tế ngoài công lập và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em nhằm tạo môi trường an toàn, thân thiện và điều kiện

¹ Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, gồm: Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội; Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 Quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế và Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 Quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030.

thuận lợi cho chăm sóc sức khỏe trẻ em.

2. Công tác tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cán bộ quản lý địa phương cũng như đại biểu dân cư. Qua đó, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ việc xây dựng chính sách, huy động nguồn lực thực hiện hiệu quả chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

b) Huy động sự tham gia của các cơ quan, ngành, đoàn thể, những người có uy tín trong cộng đồng, các cơ quan truyền thông tham gia vào công tác truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp, chú trọng các hình thức truyền thông hiệu quả, tận dụng lợi thế truyền thông số, truyền thông xã hội để thông tin đến được nhiều đối tượng đích. Chú ý sử dụng các hình thức truyền thông phù hợp với đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông, tư vấn trong hệ thống cung cấp dịch vụ y tế. Chú trọng đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn nâng cao năng lực cho nhân viên y tế để đáp ứng tốt công tác chăm sóc trẻ em của địa phương.

đ) Tổ chức triển khai tập trung nội dung tuyên truyền, giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em; hướng dẫn thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe trẻ em; đồng thời từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu, loại trừ các hành vi có hại, không phù hợp trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.

e) Lồng ghép nội dung quyền trẻ em, sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động truyền thông, giáo dục tại cộng đồng và trường học.

3. Công tác triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật

a) Thường xuyên cập nhật các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn và tài liệu đào tạo liên tục trong lĩnh vực sản khoa, nhi khoa; nâng cao năng lực phòng, chẩn đoán sớm, điều trị và xử trí hiệu quả các bệnh lý, đặc biệt là bệnh nhiễm khuẩn; tăng cường chất lượng chăm sóc phụ nữ trong thời kỳ mang thai, nuôi con bú góp phần nâng cao cơ hội sống cho trẻ em.

b) Tham gia đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hành cho nhân viên y tế làm công tác chăm sóc bà mẹ, trẻ em theo nhu cầu; sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu và điều trị trẻ em với chất lượng cao.

c) Triển khai mở rộng và cải thiện chất lượng các can thiệp đã được

chứng minh hiệu quả giảm tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em. Tiếp tục thí điểm và duy trì, nhân rộng các mô hình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi phù hợp; ưu tiên cứu sống trẻ sơ sinh với phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai, tới khi sinh và sau sinh cũng như chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại tuyến cơ sở, phát triển hoạt động khám, chữa bệnh từ xa; bảo đảm hỗ trợ cấp cứu, chuyên tuyến an toàn, kịp thời; đồng thời chủ động mời y tế tuyến trên hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết.

g) Bảo đảm thực hiện đầy đủ các quy trình, hướng dẫn chuyên môn tại tất cả các cơ sở y tế có cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; tăng cường giám sát, quản lý ca bệnh, phát hiện sớm và xử trí kịp thời nhằm giảm thiểu tối đa nguy cơ các bệnh lây truyền từ mẹ sang con, nhất là HIV, viêm gan B và giang mai.

h) Phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành liên quan triển khai hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

i) Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học và cán bộ phụ trách công tác y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực về bảo vệ và chăm sóc, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em cho giáo viên.

k) Đẩy mạnh triển khai công tác tiêm chủng mở rộng; bảo đảm cung ứng đầy đủ vắc-xin và duy trì tỷ lệ tiêm chủng an toàn, đạt mục tiêu đối với trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi. Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ; chủ động phát hiện, phòng ngừa và khống chế kịp thời các dịch bệnh mới nổi, các bệnh truyền nhiễm có liên quan đến tiêm chủng có nguy cơ xuất hiện trở lại.

l) Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích đối với trẻ em dưới 5 tuổi; tập trung vào các can thiệp dự phòng tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Ưu tiên phòng, chống các nguy cơ thường gặp như đuối nước, hóc dị vật, ngạt thở, bỏng, ngộ độc và các tai nạn sinh hoạt; tăng cường truyền thông, giáo dục kỹ năng phòng tránh và giám sát nhằm giảm thiểu tai nạn thương tích ở trẻ em.

m) Chú trọng cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là can thiệp dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hành nuôi con bằng sữa mẹ (bú sớm, bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng) ăn bổ sung hợp lý; triển khai các giải pháp phòng chống

suy dinh dưỡng (đặc biệt là thể thấp còi) và thừa cân, béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi.

n) Chuẩn hóa và triển khai gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại tuyến y tế cơ sở; bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục theo vòng đời.

4. Tăng cường công tác phòng bệnh và quản lý nguy cơ đối với sức khỏe trẻ em

a) Lồng ghép mục tiêu phòng bệnh trẻ em vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch y tế địa phương.

b) Tổ chức rà soát, phân tích các nguyên nhân tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn; xây dựng và triển khai các giải pháp phòng ngừa phù hợp với từng nhóm nguyên nhân và từng khu vực.

c) Tăng cường hệ thống giám sát dịch tễ, cảnh báo sớm nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em; bảo đảm phối hợp liên ngành trong xử lý các yếu tố nguy cơ từ môi trường sống, điều kiện sinh hoạt và các yếu tố xã hội.

d) Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, gia đình và cộng đồng trong phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe trẻ em; chú trọng các yếu tố nguy cơ tại gia đình, các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và cộng đồng.

5. Lồng ghép công tác dân số trong nâng cao chất lượng chăm sóc bà mẹ, trẻ em

a) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chất lượng dân số vào kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; bảo đảm tính đồng bộ giữa công tác dân số và y tế.

b) Tăng cường quản lý thông tin, dữ liệu về dân số, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phục vụ công tác dự báo, xây dựng chính sách và phân bổ nguồn lực phù hợp.

c) Phát huy vai trò của hệ thống dân số - y tế cơ sở trong tiếp cận, theo dõi, hỗ trợ phụ nữ thai, bà mẹ và trẻ em tại cộng đồng.

6. Bảo đảm quyền trẻ em và tăng cường tiếp cận công bằng dịch vụ y tế

a) Lồng ghép mục tiêu bảo đảm quyền trẻ em trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bảo đảm không bỏ sót các đối tượng trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

c) Thực hiện giám sát, đánh giá việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của trẻ em; kịp thời phát hiện và xử lý các rào cản trong tiếp cận dịch vụ.

d) Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ em.

7. Đảm bảo nguồn lực cho tuyến cơ sở

a) Đảm bảo nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai lộ trình bảo đảm nguồn nhân lực cho đơn vị chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; từng bước hoàn thiện tiêu chí về số lượng và cơ cấu bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh.

- Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, hỗ trợ chuyên môn, cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế tuyến xã, cộng tác viên dân số và y tế thôn bản về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi. Bảo đảm các bác sĩ đang thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cơ sở được đào tạo về chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý.

b) Đảm bảo cơ sở vật chất, thuốc và trang thiết bị

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho trạm y tế;
- Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi.

c) Bảo đảm tài chính

- Ưu tiên và tăng cường đầu tư cho các can thiệp giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi thông qua các cơ chế tài chính như gói dịch vụ dự phòng, nâng cao sức khỏe, hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ mang thai, người chăm sóc đưa trẻ đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế khi có các dấu hiệu bất thường.

- Sử dụng các nguồn kinh phí địa phương bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan theo quy định để triển khai các can thiệp chuyên môn.

- Vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ triển khai, nhân rộng các mô hình, giải pháp có hiệu quả, kinh nghiệm tốt trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương theo quy định.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến y tế, dân số và trẻ em trên địa bàn.

3. Nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể và cơ sở Thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Y tế theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại Trạm Y tế và các đơn vị liên quan; kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá, tổng hợp và báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của ngành Y tế, cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Trạm Y tế xã:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý và theo dõi sức khỏe trẻ em tại cộng đồng.

4. Các Trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với ngành Y tế, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động y tế trường học; tổ chức chăm sóc, theo dõi sức khỏe trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kỹ năng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh, giáo viên, phụ huynh và nhân viên y tế trường học.

- Thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại, bạo lực đối với trẻ em; đồng thời bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

- Phối hợp với ngành Y tế trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi, quản lý sức khỏe trẻ em; kịp thời phát hiện các trường hợp có dấu hiệu bệnh lý, suy dinh dưỡng, chậm phát triển để phối hợp can thiệp phù hợp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã

a) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; nâng cao nhận thức cộng đồng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

b) Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ nguồn lực cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các tổ chức thành viên:

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; chú trọng nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong cộng đồng về làm mẹ an toàn, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc và bảo vệ trẻ em dưới 5 tuổi.

- Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể tại cơ sở trong việc tiếp cận, theo dõi, hỗ trợ phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ cộng đồng; huy động sự tham gia của đoàn viên, hội viên trong triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại cơ sở.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chính sách, chương trình liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; kịp thời kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn xã, đề nghị các cơ quan, ngành, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế; (Báo cáo)
- TT ĐU, HĐND xã; (Báo cáo)
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các Thôn dân cư trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi